TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2017/QĐST-KDTM	*Hải Dương, ngày 21 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2017/TLST-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN.**

Địa chỉ Trụ sở chính: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện pháp luật: Ông ***Phan Đức T*** - Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Người được ủy quyền khởi kiện: Ông ***Nguyễn Quang Tr*** - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Thành Đông - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (theo văn bản ủy quyền số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam).

Người được ông Nguyễn Quang Tr uỷ quyền lại:

- Bà Phạm Minh Đ, sinh năm: 1981 - Chức vụ: Phó GĐ - PGD Đại Lộ Hồ Chí Minh - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đông. Địa chỉ: Số 29 Đại lộ Hồ Chí Minh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương. Nay là: Số 76-78-80 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

ĐKHKTT: A4 Bình Minh, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện tại: Khu 9, Phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

-Ông Đoàn Văn Ngh, sinh năm: 1972 - Chức vụ: Kiểm soát - PGD Đại Lộ Hồ Chí Minh - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đông. Địa chỉ: Số 76-78-80 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. ĐHKTT: 53 Tam Giang, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện tại: Số 306 đường Phạm Văn Đồng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Theo Giấy ủy quyền số 140/BIDV-UQ ngày 24/3/2017 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Thành Đông).

- *Bị đơn*:

+ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977 và bà **Lê Thị H** (Lê Thị Ng), sinh năm 1981. Đều đăng ký hộ khẩu: Khu 4, Phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Địa chỉ liên hệ: Khu 8, Phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là số nhà 18/306 Bình Lộc , phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về số nợ gốc và nợ lãi: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN và ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị H (Lê Thị Ng) thống nhất theo Hợp đồng tín dụng số: H.M.0522.14/HĐTD ngày 25/12/2014 đã ký kết thì tính đến ngày 11/8/2017, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H (Ng) còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam tổng cộng số nợ gốc vay, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 11/8/2017 là **573.178.125** đồng (Năm trăm bảy mươi ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó số nợ gốc là: 470.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi triệu đồng) và nợ lãi vay trong hạn là 66.286.806đồng và lãi quá hạn là 36.891.319đồng.

*2.2. Về phương thức và thời hạn trả nợ***:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN và ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị H (Ng) thỏa thuận mỗi tháng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H (Ng) sẽ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền **15.000.000** đồng (mười lăm triệu đồng) tiền gốc với phương thức nộp bằng tiền mặt.

Thời gian trả tính từ ngày 23 đến 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8/2017.

Kể từ ngày 12/8/2017 ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị H (Lê Thị Ng) còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số H.M.0522.14/HĐTD ngày 25/12/2014 và các khế ước nhận nợ đã ký kết của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

2.3. Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp:

- Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS199564, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-00733 mang tên ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H (Ng) do UBND TP Hải Dương - tỉnh Hải Dương cấp ngày 31/12/2013, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0376.14/HĐTC ngày 02/01/2014 được công chứng bởi văn phòng công chứng Bình Minh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương và được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 02/01/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương, theo đơn đăng ký số: quyển số 01, stt 02, ngày 02 tháng 01 năm 2014 và đơn yêu cầu đăng ký thay đổi sửa chữa sai sót ngày 22/02/2017.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H (Lê Thị Ng) không thực hiện trả số nợ đã vay theo thỏa thuận nêu trên thì ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H (Lê Thị Ng) đồng ý để Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đông đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền cho kê biên, phát mại tài sản đảm bảo sau để thu hồi nợ cho Ngân hàng: Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS199564, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-00733 mang tên ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H (Ng) do UBND TP Hải Dương - tỉnh Hải Dương cấp ngày 31/12/2013, theo hợp đồng thế chấp số 0376.14/HĐTC ngày 02/01/2014, cùng toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất và tài sản phát sinh trên đất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 10/8/2017 là quyền sử dụng đất và tài sản theo hiện trạng là 01 nhà ba tầng đổ mái, diện tích xây dựng là 49,5 m2; diện tích sàn là 158 m2 và toàn bộ tài sản phát sinh sau thời điểm thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình phát mại tài sản bảo đảm mà số tiền còn lại sau khi trừ đi chi phí kê biên, phát mại tài sản thi hành án phải được trả lại cho ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị H (Ng).

Trường hợp trong quá trình phát mại tài sản bảo đảm mà Ngân hàng vẫn chưa thu đủ số tiền nợ gốc và nợ lãi theo quy định thì ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H (Ng) phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 0376.14/HĐTC ngày 02/01/2014 được ký kết giữa Phòng giao dịch Đại Lộ Hồ Chí Minh – Ngân hàng TMCP phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long chi nhánh tỉnh Hải Dương (Ngân hàng TMCP Đầu tư và

phát triển Việt Nam chi nhánh Thành Đông) với ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H (Lê Thị Ng) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

2.4. Về án phí: Các bên thỏa thuận mỗi bên chịu 1/2 án phí theo quy định của pháp luật. Trong đó: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN phải chịu **6.731.781** đồng (*sáu triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi mốt đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí do Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN đã nộp là **13.582.500** đồng (*mười ba triệu năm trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AB/2014/0002934 ngày 09/6/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hải Dương.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN **6.850.719** đồng (*sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn bảy trăm mười chín đồng*) tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H (Lê Thị Ng) phải chịu **6.731.781** đồng (*sáu triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi mốt đồng)* án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm (chưa thi hành).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Chi cục THA Dân sự TP. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Minh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Dương, ngày 19 tháng 6 năm 2017.

BIÊN BẢN
HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 19 tháng 6 năm 2017.

Xét thấy các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 04/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2017 về việc "*Kiện đòi tài sản*".

Lập biên bản hoà giải thành do các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về số nợ gốc và lãi: Tính đến ngày 19/6/2017, chị Đào Thanh Nguyên nợ bà Nguyễn Thị Mý số tiền nợ gốc là 219 triệu đồng và số tiền lãi theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước kể từ ngày 13/5/2010 đến ngày 19/6/2017 là 138.924.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi làm tròn là 358.000.000 đ (*ba trăm năm mươi tám triệu đồng*) .

2. Về phương thức trả nợ: Bà Nguyễn Thị Mý và chị Đào Thanh Nguyên thống nhất chị Đào Thanh Nguyên sẽ có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Mý số tiền 358.000.000đ (Ba trăm năm mươi tám triệu đồng) thành 04 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: Ngày 19/7/2017, chị Đào Thanh Nguyên sẽ trả cho bà Nguyễn Thị Mý 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

+ Đợt 2: Ngày 30/12/2017, chị Đào Thanh Nguyên sẽ trả cho bà Nguyễn Thị Mý 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

+ Đợt 3: Ngày 30/6/2018, chị Đào Thanh Nguyên sẽ trả cho bà Nguyễn Thị Mý 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

+ Đợt 4: Ngày 30/12/2018, chị Đào Thanh Nguyên sẽ trả cho bà Nguyễn Thị Mý 58.000.000đ (Năm mươi tám triệu đồng).

3. Về án phí: Các bên thỏa thuận mỗi bên chịu 1/2 án phí theo quy định của pháp luật. Trong đó: Bà Nguyễn Thị Mý phải chịu 4.475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Mý đã nộp là 15.320.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AB/2014/0002617 ngày 13/01/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hải Dương. Hoàn trả bà Nguyễn Thị Mý 10.845.000 đồng tạm ứng án phí.

Chị Đào Thanh Nguyên phải chịu 4.475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (chưa thi hành).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự tham gia hòa giải	Thư ký Tòa án ghi biên bản	Thẩm phán Chủ trì phiên hòa giải
	Vũ Bích Thủy	**Trần Quang Minh**

Nơi nhận:
- Những người tham gia hoà giải;
- Ghi cụ thể các đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 209 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** TỈNH HẢI D- ƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: /LTX-TA	*TP. Hải Dương, ngày 16 tháng 9 năm 2015*

LỆNH TRÍCH XUẤT

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Điều 187 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 30/5/2013 của Bộ công an, Bộ quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2015/QĐST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

YÊU CẦU

Điều 1: Giám thị Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải D- ơng trích xuất bị cáo:

Họ và tên: **ĐOÀN HỒNG KHANG** (tên gọi khác Đoàn Hồng H- ng), sinh năm1972. (GT: Nam).

ĐKHKTT: Số 22 Phạm Hồng Thái, ph- ờng Quang Trung, Tp Hải D- ơng.

Chỗ ở: Số 28 Tự Đông, ph- ờng Cẩm Th- ợng, Tp Hải D- ơng.

Thời hạn trích xuất từ 09 giờ 30 phút ngày 29/9/2015 đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm.

Điều 2: Giám thị Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải D- ơng bàn giao bị cáo có tên tại Điều 1 cho Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương quản lý, dẫn giải bị cáo đến trụ sở TAND thành phố Hải D- ơng (số 60 Nguyễn L- ơng Bằng, thành phố Hải D- ơng) để phục vụ việc xét xử.

Điều 3: Hết thời hạn trích xuất Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương dẫn giải bị cáo trên về Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải D- ơng.

"Ghi chú: Yêu cầu Ban giám thị Trại tạm giam cho bị cáo mặc trang phục tại phiên toà theo đúng quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 743/2004/NQ-UBTVQH 11 ngày 24/12/2004 của Uỷ ban th- ờng vụ Quốc hội về trang phục của bị cáo tại phiên toà xét xử vụ án hình sự".

Nơi nhận:
- Trại tạm giam Kim Chi;
- CATP Hải D- ơng;
- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI D- ƠNG
THẨM PHÁN

Phạm Thuý Hằng

Nơi nhận:
- Trại tạm giam Kim Chi;
- CATP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
Thẩm phán

Phạm Thuý Hằng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI D- ƠNG

Số: /LTX-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TP. Hải Dương, ngày 16 tháng 9 năm 2015

Nơi nhận:
- Trại tạm giam Kim Chi;
- CATP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
Thẩm phán

Phạm Thuý Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI D- ƠNG
TỈNH HẢI D- ƠNG
***
Số: /LPT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hải D- ơng, ngày 10 tháng 9 năm 2015

LỊCH PHIÊN TOÀ

STT	Tên bị cáo	Ngày xét xử	Số cảnh sát bảo vệ	Thẩm phán
	L- u Mạnh C- ờng, sinh năm 1988	**07h30 phút Ngày 23.09.2015**	**03**	**Phạm Thúy Hằng**

Bị cáo C- ờng bị VKSND thành phố Hải Dương truy tố về tội" Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

L- u ý: Bị cáo L- u Mạnh C- ờng hiện đang tạm giam tại trại giam Kim Chi công an tỉnh Hải D- ơng.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI D- ƠNG
THẨM PHÁN

Phạm Thúy Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI D- ƠNG
TỈNH HẢI D- ƠNG
***

Số: /LPT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hải D- ơng, ngày 10 tháng 9 năm 2015

LỊCH PHIÊN TOÀ

STT	Tên bị cáo	Ngày xét xử	Số cảnh sát bảo vệ	Thẩm phán
	Trần Đình Tuấn, sinh năm 1985	**09h30 phút Ngày 23.09.2015**	**03**	**Phạm Thúy Hằng**

Bị cáo C- ờng bị VKSND thành phố Hải D- ơng truy tố về tội " Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ " theo điểm a, đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

L- u ý: Bị cáo Trần Đình Tuấn hiện đang tạm giam tại trại giam Kim Chi công an tỉnh Hải D- ơng.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI D- ƠNG
THẨM PHÁN

Phạm Thúy Hằng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** TỈNH HẢI D- ƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: /LTX-TA *TP. Hải Dương, ngày 21 tháng 9 năm 2015*

LỆNH TRÍCH XUẤT
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Điều 187 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 30/5/2013 của Bộ công an, Bộ quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2015/QĐST ngày / /2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

YÊU CẦU

Điều 1: Giám thị Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải D- ơng trích xuất bị cáo:

Họ và tên**: ĐẶNG NGỌC LAI**, sinh năm 1971.

ĐKHKTT: thôn Ngọc Nhuế, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh H- ng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Viện kiểm sát nhân dân TP Hải D- ơng, tỉnh Hải D- ơng truy tố về tội: "Tổ chức ng- ời khác trốn đi n- ớc ngoài trái phép" theo khoản 2 Điều 275 của Bộ luật hình sự.

Thời hạn trích xuất từ 13 giờ 30 phút ngày 29/9/2015 đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm.

Điều 2: Giám thị Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải D- ơng bàn giao bị cáo có tên tại Điều 1 cho Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương quản lý, dẫn giải bị cáo đến trụ sở TAND thành phố Hải D- ơng (số 60 Nguyễn L- ơng Bằng, thành phố Hải D- ơng) để phục vụ việc xét xử.

Điều 3: Hết thời hạn trích xuất Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương dẫn giải bị cáo trên về Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải D- ơng.

"Ghi chú: Yêu cầu Ban giám thị Trại tạm giam cho bị cáo mặc trang phục tại phiên toà theo đúng quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 743/2004/NQ-UBTVQH 11 ngày 24/12/2004 của Uỷ ban th- ờng vụ Quốc hội về trang phục của bị cáo tại phiên toà xét xử vụ án hình sự".

Nơi nhận:
- Trại tạm giam Kim Chi;
- CATP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
Thẩm phán

Phạm Thúy Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI D- ƠNG
TỈNH HẢI D- ƠNG
***
Số: 213/LPT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hải D- ơng, ngày 21 tháng 9 năm 2015

LỊCH PHIÊN TOÀ

STT	Tên bị cáo	Ngày xét xử	Số cảnh sát bảo vệ	Thẩm phán
	1. QUÁCH ĐẠI TRƯỜNG, sinh năm: 1986 ĐKHKTT: Khu 6, TT Thanh Hà, Thanh Hà, Hải Dương.	**13h30 phút Ngày 30.9.2015**	**03**	**Lê Xuân Hiền**

Bị cáo Tr- ờng bị Viện kiểm sát nhân dân TP Hải D- ơng, tỉnh Hải D- ơng truy tố về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

L- u ý: Bị cáo Tr- ờng hiện đang tạm giam tại trại giam Kim Chi công an tỉnh Hải D- ơng.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI D- ƠNG
THẨM PHÁN

Lê Xuân Hiền